

HƯỚNG KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007

Nguyễn Văn Đoàn^(*)

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (từ đây viết gọn là tổng điều tra kinh tế) được tiến hành vào 1/7/2007 là cuộc tổng điều tra lần thứ 3 được thực hiện ở nước ta. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2007 và kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006 sẽ cung cấp 2 bộ dữ liệu nền tảng để sản xuất ra các số liệu thống kê kinh tế chủ yếu của nước ta. Việc khai thác triệt để dữ liệu 2 cuộc tổng điều tra nói trên có ý nghĩa rất lớn trong tính toán các chỉ tiêu thống kê hàng tháng, hàng năm và sẽ đảm bảo được tính nhất quán, tính phù hợp giữa số liệu thống kê hàng tháng với số liệu thống kê năm; giữa số liệu thống kê hàng năm với số liệu thống kê 5 năm, 10 năm. Vì vậy cần xác định hướng khai thác và sử dụng kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2007.

Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2007 sẽ cung cấp 2 loại dữ liệu: (1) dữ liệu tổng hợp hay còn gọi là dữ liệu vĩ mô; (2) dữ liệu thô hay còn gọi là dữ liệu vi mô.

(1) Dữ liệu tổng hợp là những dữ liệu được tổng hợp từ dữ liệu thô và được trình bày dưới dạng bảng, biểu hoặc đồ thị và được in thành các ấn phẩm như sách, CD, Internet, xây dựng thành cơ sở dữ liệu vĩ mô. Tổng điều tra kinh tế năm 2007 đã thu thập được những thông tin cơ bản của hơn 4 triệu cơ sở kinh tế đang hoạt động tại thời điểm 1/7/2007 trên lãnh thổ Việt Nam,

những thông tin này đã qua quá trình xử lý và tổng hợp theo các tiêu thức phân tổ khác nhau, mỗi cách phân tổ sẽ cung cấp cho người dùng tin những cách nhìn nhận và nhận định theo những khía cạnh khác nhau về cơ sở kinh tế nói riêng và nền kinh tế nói chung. Một số hình ảnh được trình bày trong bài viết này là những ví dụ điển hình cho việc sử dụng dữ liệu vĩ mô tổng điều tra kinh tế năm 2002 (Hình 1, Hình 2). Có thể nói, với dữ liệu vĩ mô tổng điều tra kinh tế 2002 đã vẽ lên bức tranh kinh tế năm 2002 với những gam màu khác nhau. Bức tranh kinh tế năm 2002, màu sáng đã nhiều hơn, sức mạnh đã được nhân lên (Hình 1); màu xám đã bớt đi, nhưng vẫn đáng lo ngại (Hình 2).

Hình 1: Màu sáng đã nhiều hơn, sức mạnh được nhân lên



^(*) Thạc sĩ, Q.Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê, Thành viên Tổ Thường trực Trung ương TĐT

Hình 2: Màu xám đã giảm, nhưng vẫn đáng lo ngại



Dữ liệu tổng điều tra kinh tế năm 2007 được tổng hợp và phân tổ theo loại hình tổ chức, năm thành lập, ngành hoạt động, theo qui mô lao động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh... Các số liệu tổng hợp loại này không chỉ phản ánh bức tranh hiện tại khá toàn diện, sinh động về các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 mà còn được so sánh với kết quả Tổng điều tra năm 1995 và 2002, qua đó cho thấy được tốc độ phát triển và sự chuyển dịch cơ cấu của các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Sự phân bố của các loại cơ sở kinh tế. Số liệu này cho thấy mật độ của các cơ sở kinh tế theo diện tích (số cơ sở/km²); theo dân số (số cơ sở/1000 dân). Qua số liệu này không những giúp cho các nhà qui hoạch hoạch định chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng cho từng khu vực, từng lĩnh vực mà còn giúp cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước quyết định đầu tư vào lĩnh vực nào, địa bàn nào có lợi nhất.

Số lao động làm việc tại các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp có đến 1/7/2007 phân bố theo địa bàn, theo trình độ chuyên

môn đào tạo, theo giới tính. Chỉ tiêu này không chỉ phản ảnh kết quả tạo công ăn việc làm cho người lao động, mà còn phản ảnh chất lượng lao động của một quốc gia. Qua chỉ tiêu này sẽ giúp các nhà quản lý vĩ mô về công tác giáo dục đào tạo có căn cứ để hoạch định chính sách đào tạo. Các cơ sở đào tạo (từ bậc trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đến các trường đại học, các viện nghiên cứu) có kế hoạch đầu tư, đổi mới nội dung đào tạo. Chỉ tiêu này được kết hợp với chỉ tiêu về trình độ của giám đốc theo giới tính sẽ phục vụ tốt cho công tác thống kê giới ở nước ta.

Trình độ chuyên môn được đào tạo, giới tính, dân tộc, quốc tịch của giám đốc/thủ trưởng đơn vị. Chỉ tiêu này được kết hợp với chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở sẽ là những căn cứ khoa học để phân tích, đánh giá sự tương quan giữa trình độ đào tạo với hiệu quả hoạt động; đánh giá sự phân công lao động hợp lý hay không hợp lý giữa những người được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ với lĩnh vực thực tế họ đảm nhiệm...

Ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, như số cơ sở có máy vi tính, mạng máy tính (LAN, WAN, INTERNET); số cơ sở có trang thông tin điện tử (WEBSITE); số cơ sở có giao dịch thương mại điện tử (E-Commerce); số lượng máy vi tính cá nhân đang sử dụng; số máy kết nối vào mạng (LAN, WAN, INTERNET); số người biết sử dụng máy vi tính... Những chỉ tiêu phản ánh tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của hơn 4 triệu đơn vị cơ sở sẽ là những thông tin hết sức quan trọng để phân tích, đánh giá trình độ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin theo đường lối của Đảng, chính

sách của Nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin. Đồng thời, những thông tin này còn giúp các nhà đầu tư phân tích, tìm kiếm thị trường công nghệ thông tin ở nước ta.

Kết quả hoạt động của các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp trên địa bàn là chỉ tiêu cực kỳ có ý nghĩa trong công tác thống kê kết quả sản xuất theo địa bàn và theo ngành thuần (ngành sạch). Bởi lẽ, đơn vị báo cáo (đơn vị điều tra) trong Tổng điều tra kinh tế là đơn vị cơ sở - Một hoạt động diễn ra tại 1 địa bàn, do đó, đơn vị điều tra chỉ báo cáo kết quả hoạt động được thực hiện tại địa bàn, nơi đơn vị đóng trụ sở, chứ không ghi những hoạt động ở các địa bàn khác (kết quả sản xuất kinh doanh được tạo ra ở địa bàn nào thì được thống kê vào địa bàn đó). Trong khi đó, chế độ báo cáo định kỳ và điều tra hiện nay, đơn vị báo cáo là doanh nghiệp hạch toán độc lập⁽¹⁾ sẽ tổng hợp và báo cáo toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, không phân biệt các hoạt động đó diễn ra ở tỉnh/thành phố nào. Do vậy, những thông tin về kết quả hoạt động của các cơ sở trên địa bàn thu thập được qua Tổng điều tra kinh tế 2007 sẽ đáp ứng được yêu cầu thống kê theo ngành, theo lãnh thổ của hệ thống tài khoản quốc gia và các chuyên ngành. Đặc biệt đối với nước ta, nhu cầu tính toán tổng sản phẩm trong nước (GDP) của tỉnh/thành phố ngày càng trở lên bức xúc.

Tóm lại, những chỉ tiêu cơ bản nêu trên được tổng hợp từ cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2007 sẽ phản ánh bức tranh toàn diện và sinh động về các đơn vị cơ sở hoạt động trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân (trừ lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp). Chúng không chỉ phục vụ yêu cầu quản lý vĩ mô, nhu cầu các nhà nghiên

cứu, hoạch định chính sách, mà còn đáp ứng yêu cầu quản lý vi mô của nền kinh tế.

Tiếp theo, kết quả điều tra sẽ được tổng hợp riêng theo từng loại đơn vị điều tra. Như đã đề cập ở trên, cuộc tổng điều tra này có 3 loại đơn vị điều tra khác nhau: các cơ sở SXKD thuộc khối doanh nghiệp (kể cả các cơ sở SXKD thuộc cơ quan nhà nước, đoàn thể, hiệp hội chưa đăng ký theo Luật Doanh nghiệp); các cơ sở thuộc cơ quan nhà nước, đoàn thể, hiệp hội (trừ cơ sở SXKD); và các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (hộ kinh doanh). Mỗi loại đơn vị điều tra sẽ được biên soạn theo những chỉ tiêu, mức độ chi tiết khác nhau, nhằm phục vụ cho các đối tượng sử dụng chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

Đối với các cơ sở SXKD thuộc khối doanh nghiệp sẽ được tổng hợp và biên soạn một số chỉ tiêu về số lượng, giá trị và kết quả hoạt động của hệ thống doanh nghiệp, cụ thể:

Số doanh nghiệp hiện đang hoạt động đến 1/7/2007. Chỉ tiêu này được phân tổ theo loại hình doanh nghiệp; ngành hoạt động; qui mô lao động và thu nhập của người lao động; vốn; tài sản; doanh thu; lỗ lãi; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước... Mỗi phân tổ trên sẽ cung cấp cho người sử dụng thông tin cách nhìn nhận, phân tích, đánh giá doanh nghiệp theo góc độ khác nhau, đặc biệt, các tiêu thức trên được kết hợp lại với nhau sẽ giúp đánh giá một cách toàn diện về hệ thống doanh nghiệp đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam.

Các chỉ tiêu về giá trị, như tổng tài sản (cố định, lưu động), tổng nguồn vốn (nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu); tổng doanh thu

(hoạt động SXKD, thu nhập tài chính, thu nhập bất thường); tổng lợi nhuận (lãi, lỗ)... Các chỉ tiêu kết quả hoạt động theo từng chuyên ngành do doanh nghiệp thực hiện, như kết quả hoạt động công nghiệp; kết quả hoạt động thương nghiệp, nhà hàng; kết quả hoạt động khách sạn, du lịch; kết quả hoạt động vận tải, kho bãi; kết quả hoạt động ngân hàng... Những chỉ tiêu này cũng được phân tổ kết hợp để nhìn nhận doanh nghiệp theo nhiều góc cạnh khác nhau.

Đối với đơn vị điều tra là cơ sở hành chính, sự nghiệp sẽ tổng hợp và biên soạn những chỉ tiêu sâu về loại hình tổ chức (số cơ sở là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp bán công, đơn vị sự nghiệp dân lập; số cơ sở thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội. Chỉ tiêu này được kết hợp với chỉ tiêu nguồn kinh phí hoạt động sẽ phục vụ yêu cầu quản lý chi tiêu ngân sách của các cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã/phường, đồng thời phục vụ nhu cầu tính GDP theo khu vực thể chế.

Riêng số đơn vị sự nghiệp sẽ được tổng hợp theo ngành hoạt động, (giáo dục đào tạo, y tế, thể thao...) theo các hình thức hoạt động (công lập, bán công, dân lập) là các căn cứ để tổng kết đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xã hội hoá giáo dục, đào tạo, y tế, thể thao. Những chỉ tiêu này còn là một trong các căn cứ để đánh giá việc đảm bảo điều kiện sống của người dân, như số cơ sở y tế/1000 dân, số cơ sở giáo dục/1000 dân; số cơ sở thể dục, thể thao/1000 dân... Đồng thời sẽ là tài liệu bổ sung để tính toán chỉ số phát triển con người (HDI) ở nước ta.

Đối với đơn vị điều tra là cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể sẽ tổng hợp và biên soạn số lượng cơ sở theo tình trạng đăng ký kinh doanh, tình trạng đóng thuế theo ngành hoạt động, theo qui mô lao động, theo qui mô doanh thu nhằm phục vụ công tác đăng ký kinh doanh, quản lý thuế. Ngoài những cơ sở đã đăng ký và nộp thuế thường xuyên, tổng điều tra kinh tế còn cung cấp những thông tin về các cơ sở có qui mô nhỏ chưa hoặc không phải đăng ký kinh doanh và nộp thuế. Đây sẽ là một trong các căn cứ quan trọng để ước lượng mức độ đóng góp vào GDP của khu vực kinh tế không chính thức (Informal sector).

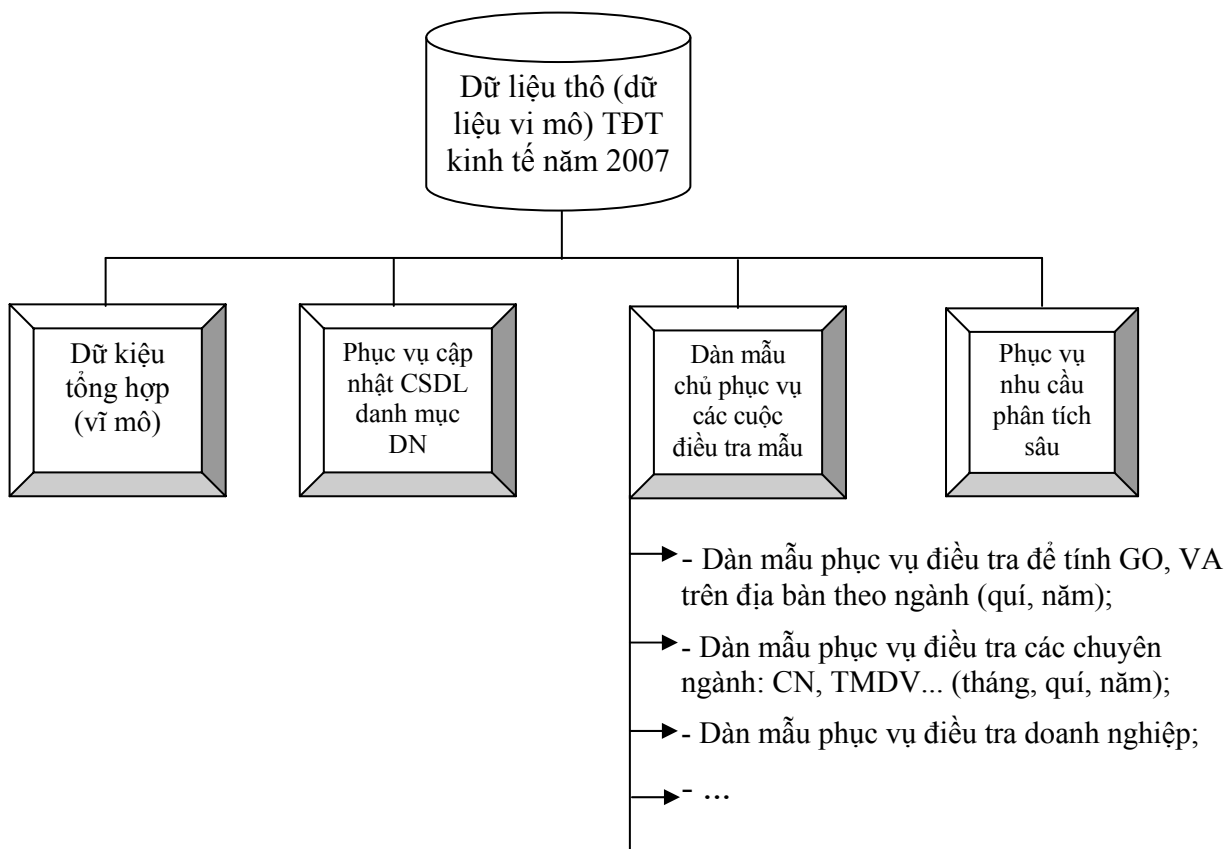
Tổng điều tra kinh tế năm 2007 còn cung cấp số liệu tổng hợp về số siêu thị, trung tâm thương mại, chợ và qui mô của chúng theo số cơ sở đặt địa điểm trong các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ. Số liệu này rất cần thiết đối với thống kê thương mại và dịch vụ. Tương tự như vậy, tổng điều tra kinh tế năm 2007 còn cung cấp số liệu tổng hợp về số lượng khu/cụm công nghiệp. Số liệu này cũng rất cần thiết cho thống kê công nghiệp (trước tổng điều tra kinh tế 2007 chưa có những số liệu này). Dữ liệu về làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống ở khu vực thành thị sẽ cùng với dữ liệu loại này của tổng điều tra nông nghiệp nông thôn năm 2006 sẽ tạo thành bộ dữ liệu về làng nghề, làng nghề truyền thống của nước ta. Dữ liệu này sẽ rất cần thiết đối với thống kê nông nghiệp, thống kê công nghiệp.

(2) Dữ liệu thô là những thông tin của từng đơn vị cơ sở đã được thu thập, ghi vào phiếu điều tra và nhập vào hệ thống máy tính theo phần mềm riêng và được lưu trữ dưới dạng các tệp dữ liệu hay xây dựng

thành cơ sở dữ liệu vi mô. Dữ liệu loại này sẽ tổng hợp lên dữ liệu vĩ mô (đã đề cập ở trên), cập nhật cơ sở dữ liệu danh mục doanh nghiệp, cung cấp cho các nghiên cứu sâu và lập dàn mẫu chủ cho các cuộc điều tra mẫu (xem Hình 1). Như đã đề cập ở trên, dữ liệu tổng điều tra kinh tế cung cấp dữ liệu nền tảng, tổng thể chung về cơ

sở kinh tế, các thống kê hàng tháng, hàng quý, hàng năm được ước lượng trên cơ sở điều tra mẫu, các mẫu điều tra tháng, quý, năm sẽ được thiết kế từ dàn mẫu chủ do tổng điều tra kinh tế cung cấp. Dưới đây sẽ đề cập đến một số dàn mẫu được thiết kế từ dàn mẫu chủ.

Hình 1: Lược đồ sử dụng dữ liệu vi mô tổng điều tra kinh tế năm 2007



Lập dàn mẫu điều tra cơ sở để ước lượng mức độ thay đổi giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm quý, năm trên địa bàn từng tỉnh, thành phố: Căn cứ vào dữ liệu vi mô của hơn 4 triệu đơn vị cơ sở sẽ rút ra được danh sách các đơn vị cơ sở đóng trên địa bàn từng tỉnh, thành phố với các thông tin cơ bản, như: tên, địa chỉ, điện thoại, người đứng đầu, ngành hoạt động chính, mã

ngành, loại hình cơ sở, lao động, doanh thu... Từ danh sách các đơn vị cơ sở nói trên sẽ chọn ra một số đơn vị đại diện để thu thập thông tin để ước lượng sự thay đổi giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm hàng quý, năm của các đơn vị cơ sở. Ước lượng theo phương pháp này sẽ hạn chế tối đa chênh lệch số liệu giữa toàn bộ nền kinh tế với cấp tỉnh, thành phố, và đảm bảo tính

nhất quán giữa số liệu hàng tháng với hàng quý, năm và 5 năm, 10 năm. Tuy nhiên, đối với các cơ sở phụ trợ của doanh nghiệp (cơ sở sản xuất không hạch toán doanh thu; cơ sở là trụ sở chính của doanh nghiệp không tổ chức sản xuất, kinh doanh...) sẽ được ước lượng theo phương pháp phân bổ giá trị tăng thêm như tiến sỹ Vũ Quang Việt - chuyên gia thống kê TKQG của Liên Hợp Quốc đã khuyến nghị⁽²⁾. Riêng đối với đơn vị cơ sở là cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cần loại những đơn vị cơ sở là chi nhánh khác địa điểm (mã 2.1, Câu 7, Phiếu 03) và những đơn vị cơ sở không phải là cấp dự toán cấp thấp nhất (câu 10.1) khỏi mẫu điều tra sẽ được dàn mẫu điều tra các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Lập dàn mẫu điều tra doanh nghiệp để tính toán các chỉ tiêu của toàn bộ doanh nghiệp: Căn cứ vào loại hình cơ sở (Câu 9, Phiếu 01) để lọc ra những cơ sở nào có Mã 1 (doanh nghiệp đơn) hoặc Mã 2 (trụ sở chính) với các thông tin cơ bản như đã đề cập ở trên và bổ sung mã số thuế của doanh nghiệp (10 chữ số) sẽ được dàn mẫu điều tra doanh nghiệp.

Lập dàn mẫu điều tra siêu thị, trung tâm thương mại và chợ: Căn cứ vào địa điểm của cơ sở (Câu 3, Phiếu 01 và Phiếu 02) để lọc ra những cơ sở có Mã 4 (siêu thị, trung tâm thương mại) hoặc Mã 5 (chợ), kết hợp với thông tin về địa bàn điều tra (tên và mã xã, phường) sẽ lập được danh sách siêu thị, trung tâm thương mại và chợ để làm dàn mẫu điều tra siêu thị, trung tâm thương mại và chợ. Tương tự, lập dàn mẫu điều tra khu/cụm công nghiệp cũng căn cứ vào Mã 3 (Câu 3, Phiếu 01, 02).

Lập dàn mẫu điều tra sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn: Căn cứ vào thông tin sản phẩm chủ yếu (Câu 14, Phiếu

01, Câu 12, Phiếu 02A) sẽ xác định được tên sản phẩm, mã sản phẩm do cơ sở nào sản xuất và sản xuất tại địa bàn xã, phường nào. Căn cứ vào dàn mẫu này sẽ tiến hành thiết kế mẫu điều tra, thu thập thông tin để tính toán một số chỉ số kinh tế như, chỉ số giá bán sản phẩm của người sản xuất công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp...

Tương tự như trên, chúng ta có thể lập được nhiều dàn mẫu cho các cuộc điều tra mẫu khác nhau từ dữ liệu vi mô tổng điều tra kinh tế năm 2007, như: lập dàn mẫu điều tra các cơ sở có người đứng đầu là nữ phục vụ thống kê giới hoặc người đứng đầu cơ sở có trình độ đại học phục vụ thống kê tiềm năng khoa học...

Tóm lại: Tổng điều tra kinh tế năm 2007 đã cung cấp dữ liệu vi mô, vĩ mô rất quý về cơ sở kinh tế đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam. Để khai thác có hiệu quả nguồn dữ liệu này, cần có sự gắn kết giữa người tổ chức tổng điều tra (người sản xuất thông tin) với những người sử dụng thông tin. Muốn thực hiện sự gắn kết này, người sản xuất thông tin cần tiến hành một số biện pháp quảng bá và định hướng người sử dụng. Hướng khai thác và sử dụng dữ liệu tổng điều tra kinh tế năm 2007 là một trong các biện pháp tiếp thị và định hướng người sử dụng thông tin nói trên□

(1) Đối với doanh nghiệp có trụ sở chính đóng ở tỉnh này, nhưng các chi nhánh đóng ở tỉnh khác, nếu đơn vị báo cáo là doanh nghiệp độc lập thì toàn bộ kết quả hoạt động của các chi nhánh đóng ở tỉnh khác sẽ được tổng hợp theo trụ sở chính của doanh nghiệp, do đó, không đáp ứng được yêu cầu thống kê theo địa bàn.

(2) Vũ Quang Việt, Thông tin Khoa học Thống kê, Viện KHTK, số 1, năm 2007, trang 25.